

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN “Nhà máy điện mặt trời VNECO - Vĩnh Long”

(Kèm theo Quyết định số 489/QĐ-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2024
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long).

1. Thông tin về dự án

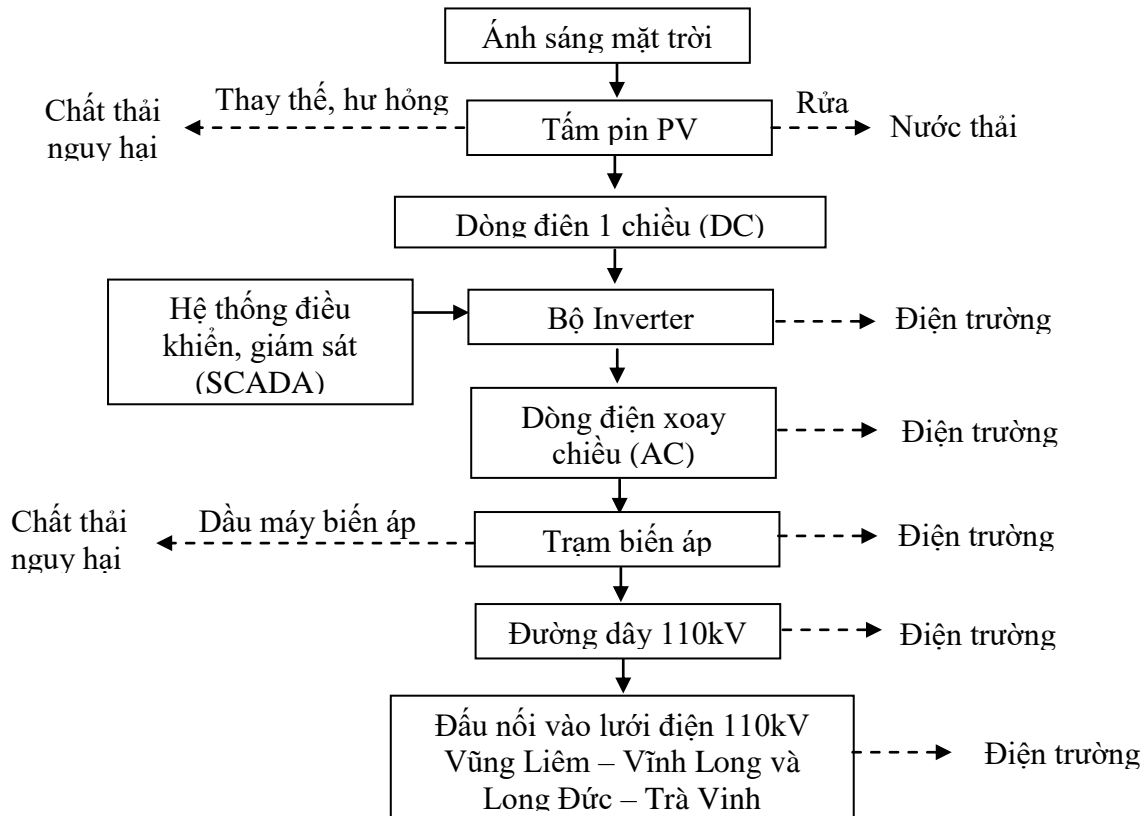
1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Nhà máy điện mặt trời VNECO - Vĩnh Long.
- Địa điểm thực hiện dự án: Ấp Phú Tân và ấp Phú Ân, xã Trung Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long. Tổng diện tích là 479.796,2 m² (Cụm công nghiệp Trung Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long).
- Tên chủ dự án: Công ty Cổ phần BCG Vĩnh Long.
- Địa chỉ liên hệ: Số 356, tổ 13, ấp Phú Tân, xã Trung Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.
- Điện thoại: 0609267784.
- Đại diện là ông: (Ông) Trần Văn Ron - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

Xây dựng nhà máy điện năng lượng mặt trời trên tổng diện tích là 479.796,2 m² (Cụm công nghiệp Trung Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long). Công suất lắp đặt: 49,3MWp.

1.3. Công nghệ sản xuất:



1.4. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

1.4.1. Hạng mục công trình

* **Các hạng mục công trình chính:** Khu vực lắp đặt tấm pin năng lượng; Trung tâm điều hành, trạm biến áp nâng áp 22/110kV; 07 Trạm biến áp (trạm Inverter).

* **Các hạng mục công trình phụ trợ:** Bờ bao kết hợp thảm cỏ, hồ thu dầu sự cố, đường giao thông,...

1.4.2. Hoạt động của dự án: Sản xuất điện năng lượng mặt trời từ các tấm pin PV hòa vào điện lưới quốc gia.

1.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường (nếu có): Không.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường: hoạt động sản xuất điện năng lượng mặt trời và các hạng mục công trình phục vụ cho hoạt động này.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư (Giai đoạn hoạt động)

3.1. Bụi, khí thải

- *Bụi và khí thải từ phương tiện giao thông:* Các phương tiện giao thông ra vào dự án, khi đi vào khu vực đỗ sẽ tắt động cơ, tuân thủ nội quy nhà máy.

- *Hoạt động vận hành nhà máy điện mặt trời:* Nhà máy điện mặt trời VNECO - Vĩnh Long sản xuất điện từ năng lượng sạch không làm phát sinh chất thải, bụi, các khí thải độc hại.

3.2. Nước thải

- *Nước mưa chảy tràn:* Theo Niên giám thống kê tỉnh Vĩnh Long thì lượng mưa trung bình của 03 năm liên tiếp từ 2018-2020 là 1.437mm. Với tổng diện tích của dự án là 479.796,2 m² ta tính được lượng nước mưa rơi xuống khu vực dự án trung bình là: 479.796,2 m² x 1.437 mm (hay 1,437 m) ≈ 689.467 m³/năm.

- *Nước thải sinh hoạt:* Phát sinh chủ yếu từ nhà vệ sinh, sinh hoạt cá nhân của công nhân viên và những người đến liên hệ công tác, với khối lượng phát sinh khoảng 1m³/ngày.

- *Nước thải từ rửa các tấm pin PV:* Định kỳ 1 năm 2 lần tiến hành rửa các tấm pin PV 01 lần, mỗi lần rửa 2 ngày, định mức 0,5lít/tấm pin, số lượng tấm pin 140.160 tấm, thì lượng nước thải phát sinh 70,08m³/lần, tương đương khoảng 35,04m³/ngày. Thành phần ô nhiễm chủ yếu là bụi đất cát dính bám trên các tấm pin.

3.3. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

3.3.1. Chất thải rắn thông thường

- *Chất thải sinh hoạt:* Phát sinh chủ yếu từ sinh hoạt của công nhân viên (CNV). Khi dự án đi vào hoạt động với số lượng CNV 17 người, không có tổ chức nấu ăn tại chỗ cho CNV, có 13 người sinh hoạt tự túc và 4 người sinh hoạt tại dự án; ước tính chất thải rắn sinh hoạt của dự án là (13 x 0,5kg/người/ngày) + (4 x 0,9kg/người/ngày) = 10,1 kg/ngày, thành phần chủ yếu là nilông, giấy vụn, thức ăn thừa, vỏ trái cây, rau củ quả,...

- *Chất thải rắn sản xuất:* Các thiết bị, phụ kiện đường dây, hỗ trợ điều khiển: dây điện chấy, đầu co, thanh domino, tủ điện, công tắc, cầu chì, ... phát sinh khoảng 100kg/năm vận hành. Đối với các thiết bị có độ bền cao, ít hư hỏng thay thế như: khóa néo, tạ chống rung, chuỗi sứ, vòng hồ quang, khung định vị,... phát sinh khoảng 200kg/5 năm vận hành.

3.3.2. Chất thải nguy hại

STT	Tên chất thải	Trạng thái	Mã CTNH	Khối lượng (kg/năm)
1	Bóng đèn huỳnh quang thải	Rắn	16 01 06	20
2	Hộp chứa mực in thải	Rắn	08 02 04	4
3	Giẻ lau thải bị nhiễm các thành phần nguy hại (giẻ lau nhiễm dầu máy biến thế)	Rắn	18 02 01	24
4	Dầu truyền nhiệt và cách điện tổng hợp thải (Dầu máy biến thế)	Lỏng	17 03 04	300
5	5.1. Pin mặt trời thải (tấm quang năng thải, pin mặt trời bị hư hỏng trong quá trình hoạt động)	Rắn	19 02 08	371
	5.2. Pin mặt trời thải (tấm quang năng thải, pin mặt trời thay thế khi hết tuổi thọ)	Rắn	19 02 08	3.714.240
	Tổng khối lượng phát sinh thường xuyên (1) + (2) + (3) + (5.1)			419
	Tổng khối lượng phát sinh trong năm có thay dầu (1) + (2) + (3) + (4) + (5.1)			719
	Tổng khối lượng phát sinh trong năm có thay dầu và thay thế các tấm pin khi hết tuổi thọ (1) + (2) + (3) + (4) + (5.2)			3.714.588

3.4 Tiếng ồn, độ rung

3.4.1. *Tiếng ồn:* Hoạt động của dự án, tiếng ồn phát sinh chủ yếu từ các phương tiện giao thông ra vào khu vực dự án, hoạt động của máy móc, thiết bị trạm biến áp. Tuy nhiên, tiếng ồn từ máy đảo điện chỉ có thể nghe ở khoảng cách gần (khoảng 1-2m). Mặt khác khu vực dự án cách xa khu dân cư tập trung. Tác động này là không đáng kể.

3.4.2. *Độ rung:* Các dây chuyên thiết bị, máy móc của dự án được lắp đặt trên nền bê tông, bên dưới đế máy có gắn đệm cao su, lò xo. Vì vậy, độ rung động phát sinh tác động không đáng kể đến môi trường xung quanh.

3.5 Các tác động khác:

3.5.1. Điện từ trường

- Trong thời kỳ vận hành, điện được chuyển tải trên đường dây 110kV và trạm biến áp sẽ gây ra điện từ trường có thể ảnh hưởng đến sức khỏe công nhân vận hành đường dây và dân cư trong hành lang tuyến.

- Khi dự án đi vào hoạt động, cộng đồng dân cư tại khu vực dự án chủ yếu được di dời, giải tỏa. Khoảng cách nhà dân gần nhất so với dự án khoảng 20m.

- Kết quả tính toán cường độ điện từ trường tại đường dây 110kV (theo mô hình CRIMAG của Nhật Bản- Hình 3-1) với giải pháp được lựa chọn thì cường độ điện từ trường lớn nhất tại điểm cách mặt đất 1m lớn nhất ngay dưới điểm treo dây hai pha ngoài là 3,7kV/m. Như vậy, trong hành lang tuyến cường độ điện từ trường nhỏ hơn quy chuẩn cho phép (5kV/m), nên sẽ không ảnh hưởng đến sức khỏe của người dân sống lân cận dự án.

3.5.2. Ảnh hưởng về tầm nhìn

Sự hiện diện của một vùng rộng lớn của các tấm pin năng lượng mặt trời dự kiến sẽ tạo nguy cơ phản chiếu ánh sáng có tiềm năng gây chói mắt đối với vùng xung quanh và rối loạn thị giác với các loài chim di cư (nếu có) trong vùng dự án.

3.5.3. Sự cố tràn dầu từ trạm biến áp: Tình trạng chảy tràn dầu tại Nhà máy có thể xảy ra trong các trường hợp sau: Dầu tràn ra ngoài vật chứa, vật lưu giữ dầu quá đầy, vỡ, rò rỉ bể chứa dầu hoặc các đường ống dẫn dầu.

3.5.4. Sự cố về cháy nổ

Trong quá trình vận hành có thể gây ra cháy nổ nếu xảy ra chập điện đường dây đấu nối, sự cố máy biến áp trong trạm nâng áp,... gây tai nạn cho cán bộ, công nhân vận hành; thiệt hại kinh tế cho Chủ đầu tư. Các nguyên nhân có thể xảy ra sự cố cháy nổ bao gồm:

- Cháy do dòng điện quá tải: Quá tải là hiện tượng tiêu thụ điện quá mức tải của dây dẫn.

- Cháy do chập mạch: Chập mạch là hiện tượng các pha chập vào nhau, dây nóng chạm vào dây nguội, dây nóng chạm đất làm điện trở mạch ngoài rất nhỏ, dòng điện trong mạch tăng rất lớn làm cháy lớp cách điện của dây dẫn và làm cháy thiết bị tiêu thụ điện.

- Cháy do nối dây không tốt (lỏng, hở): Dòng điện đang chạy bình thường với mặt tiết diện dây dẫn nhất định nhưng khi đi qua chỗ nối, nếu chỗ nối không chặt, chỉ có một vài tiếp điểm tiếp giáp thì điện trở ở dây tăng, làm cho điểm nóng đỏ lên và đốt dây làm cháy các vật liệu khác kề bên.

- Cháy, nổ xảy ra do hiện tượng sét đánh.

Xác suất xảy ra cháy nổ phụ thuộc nhiều vào ý thức của con người. Khi sự cố cháy nổ xảy ra không chỉ thiệt đến tính mạng, tài sản mà còn làm ô nhiễm môi trường do các sản phẩm cháy tạo ra là các khí ô nhiễm như SO_x, NO_x, CO, tro bụi,... Do đó, dự án cần có những biện pháp phòng ngừa hiệu quả để hạn chế sự cố cháy nổ xảy ra.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư (Giai đoạn hoạt động)

4.1. Công trình, biện pháp xử lý nước thải

- Nước mưa chảy tràn

+ Nước mưa chảy tràn trên sân nền đường, khu vực trạm biến áp, nhà điều hành được thu gom qua các hố ga để lắng cặn trước khi thoát vào cống công cộng rồi chảy ra nguồn tiếp nhận (Kinh Mười Hai).

+ Phân công nhân viên định kỳ vệ sinh sân bãi, đường nội bộ, khai thông hệ thống nước mưa, thu gom bùn lắng trong các hố ga.

+ Biện pháp thoát nước mưa khu vực đặt tấm pin PV: Nước mưa chảy tràn sẽ tự thấm vào đất và dẫn thoát ra tuyến kinh thoát chính (bằng phương thức tự chảy và có hỗ trợ của 4 trạm bơm tiêu thoát nước khi lượng nước mưa lớn) của khu vực là kinh Mười Hai, kinh Sáu Tầng, kinh Bảy Quang, kinh Năm Nam, sau đó chảy ra sông Mây Túc. Trong dự án giữ nguyên hiện trạng các kinh cắt ngang dự án (kinh Sáu Tầng và kinh Bảy Quang) và xung quanh dự án có đào kinh tiêu thoát nước.

+ Ngoài ra, việc chủ dự án lắp đặt 4 trạm bơm nhằm hỗ trợ tiêu thoát nước mưa hạn chế ngập úng trong khu vực dự án và hạn chế ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất nông nghiệp của người dân khu vực lân cận.

- *Nước thải sinh hoạt*: Nước thải tại dự án sẽ được thu gom xử lý bằng bể tự hoại.

- *Biện pháp xử lý nước thải từ rửa tấm pin*: Khối lượng phát sinh khoảng 35,04 m³/ngày; tuy nhiên, Chủ dự án sử dụng nước sạch phun lên các tấm pin, sau đó nhân viên lau trực tiếp bằng thiết bị chuyên dụng nên lượng nước phát sinh rất ít, lượng nước sử dụng để vệ sinh các tấm pin khoảng 0,5 lít/1 tấm pin/1 lần vệ sinh, nước thải này chủ yếu chứa các thành phần chất rắn lơ lửng do bụi bám trên bề mặt tấm pin nên ảnh hưởng môi trường không đáng kể. Do diện tích khu vực dự án rất lớn (khoảng 479.796,2 m²), vì vậy, nước thải sau khi phát sinh sẽ tự rơi xuống và thấm nền đất. Sau đó, nước thải được tiêu thoát qua các kinh hiện hữu trong khu vực dự án và kinh dự kiến xây dựng xung quanh dự án và chảy ra kinh Tuổi Trẻ.

Nhà máy bố trí cán bộ thường xuyên kiểm tra, theo dõi tình hình của các tấm pin PV và thay thế hoặc sửa chữa ngay nên tránh được trường hợp nước rửa pin hòa lẫn vào các chất hóa học có trong tấm pin.

4.2. Công trình, biện pháp xử lý bụi, khí thải

Hoạt động các phương tiện giao thông: Các phương tiện giao thông ra vào nhà máy, khi đã vào khu vực đỗ phải tắt động cơ, tuân thủ theo nội quy của nhà máy.

4.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

- *Chất thải sinh hoạt*: Trang bị thùng rác chứa trong khuôn viên nhà máy để thu gom rác thải sinh hoạt của nhân viên, sau đó thu gom vào thùng chứa rác công cộng. Hợp đồng với đơn vị thu gom rác địa phương vận chuyển, xử lý và đóng phí vệ sinh đầy đủ theo quy định.

- *Chất thải rắn sản xuất*: Bố trí kho chứa chất thải, hạn chế nước mưa làm rỉ sét các thiết bị kim loại gây ảnh hưởng đến chất lượng nước mưa chảy tràn, tận dụng hoặc tái chế các sản phẩm kim loại, bán phế liệu, lưu kho và chờ xử lý.

4.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

- Đối với các tấm pin bị hư hỏng do sự cố ngoài ý muốn sẽ được thu gom và chứa trong kho chứa CTNH theo quy định hiện hành. Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng để phát hiện các tấm pin PV hư hỏng để kịp thời xử lý.

- Chất thải nguy hại là các tấm pin hư hỏng và định kỳ thay thế: Việc thay thế các tấm pin khi hết hạn sử dụng được các chuyên gia, các nhân viên kỹ thuật của đơn vị cung ứng thực hiện; đơn vị này sẽ thu hồi và xử lý theo quy định về quản lý CTNH hiện hành.

- Chủ dự án sẽ báo cáo chủng loại, số lượng thải CTNH trong giấy phép môi trường và quản lý theo quy định tại Thông tư số 02/2020/TT-BTNMT.

- Bố trí kho lưu giữ CTNH an toàn, thu gom và quản lý CTNH theo quy định, hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển và xử lý theo quy định.

4.5. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn

Bố trí các thiết bị, máy móc của Nhà máy cách xa khu dân cư. Định kỳ kiểm tra, bảo trì thiết bị, máy móc hay thay thế khi hư hỏng.

4.6. Các công trình, biện pháp khác

4.6.1. Giảm thiểu điện từ trường

- Nhà máy sản xuất điện từ năng lượng mặt trời, đây là dòng điện 1 chiều nên không phát sinh điện từ trường; điện từ trường chỉ phát sinh tại khu vực trạm biến áp và đường dây đấu nối vào đường dây 110kV Vũng Liêm – Vĩnh Long và Long Đức – Trà Vinh.

- Theo quy định tại Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/2/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về an toàn điện: khoảng cách an toàn từ nhà ở, công trình xây dựng dây dẫn điện có điện áp 110kV gần nhất là 4m; Khoảng cách an toàn phóng điện theo cấp điện áp quy định tại Khoản 1 Điều 51 của Luật điện lực đối với cấp điện áp 110kV là 4m; Khoảng cách từ điểm thấp nhất của dây dẫn điện ở trạng thái võng cực đại đến mặt đất không nhỏ hơn 14m (điểm d khoản 2 điều 9). Tại nhà máy, trạm biến áp cách khu vực làm việc của nhân viên khoảng 6,9m, cách hàng rào bao quanh dự án khoảng 5,4m; đường dây đấu nối vào đường dây 110kV có độ võng cách mặt đất 17m nên đảm bảo an toàn theo quy định về an toàn điện.

- Thường xuyên kiểm tra trạm điện, đường dây, máy biến thế để đảm bảo không xảy ra rò rỉ điện từ trường vượt quá quy chuẩn cho phép. Định kỳ tiến hành đo đặc điện trường tại khu vực dự án để đánh giá và có biện pháp xử lý khi phát hiện vượt ngưỡng cho phép.

- Thông báo về khoảng cách an toàn với chính quyền địa phương xã Trung Nghĩa để phổ biến rộng rãi cho người dân sống lân cận. Chủ đầu tư sẽ bố trí các biển cảnh báo để người dân tránh xa khu vực, đảm bảo khoảng cách an toàn về điện từ trường theo quy chuẩn hiện hành.

- Tần suất kiểm tra điện trường định sẽ được thực hiện đồng thời với chương trình quan trắc môi trường định kỳ và chế độ báo cáo được thực hiện theo quy định hiện hành.

4.6.2. Biện pháp đảm bảo cấp thoát nước và hoạt động sản xuất cho người dân trong khu vực

- Khi triển khai dự án, Công ty đảm bảo đủ điều kiện thoát nước, không ảnh hưởng đến sinh hoạt, sản xuất nông nghiệp của người dân; Công ty sẽ lắp một số kinh trong khu vực dự án;

- Chủ dự án dự kiến xây dựng thêm 01 kinh bao quanh dự án (gồm 02 đoạn) để đảm bảo thoát nước khu vực dự án; thường xuyên nạo vét các tuyến kinh thoát nước chính trong khu vực dự án.

- Bố trí các đường tiêu thoát nước nội bộ hợp lý, không dẫn thoát vào ruộng hoặc khu vực người dân canh tác nông nghiệp.

4.6.3. Giảm thiểu ảnh hưởng về tầm nhìn

Bố trí hành lang bảo vệ an toàn cho nhà máy, thiết kế các giàn đỡ tấm pin có chiều cao thích hợp (1,6m tính từ mặt đất) đảm bảo hấp thụ bức xạ mặt trời và không ảnh hưởng đến tầm nhìn khu vực: Góc nghiêng của các giàn đỡ tấm PV: 60, khoảng cách giữa các dãy PV: D=5,6m, khoảng trống giữa các dãy PV (hàng cách hàng): d=4m, hướng đặt Bắc - Nam.

4.6.4. Phòng ngừa và ứng phó sự cố cháy nổ

- Lắp đặt hệ thống điện và dây dẫn phù hợp với vị trí thiết bị và công suất của thiết bị.

- Lắp đặt các trang thiết bị báo cháy và hệ thống chữa cháy bên trong (như chuông, tiêu lệnh PCCC, bình CO₂ chữa cháy...) đúng yêu cầu của Phòng cảnh sát PCCC và các quy định PCCC của tỉnh Vĩnh Long. Lập đội PCCC và đưa nhân viên tham dự các buổi tập huấn về PCCC do Phòng cảnh sát PCCC tổ chức.

- Thiết kế hệ thống phòng cháy chữa cháy bên ngoài, đảm bảo lưu lượng nước tại họng chữa cháy từ 2,5 lít/giây.

- Trang bị hệ thống chống sét và nối đất cho công trình theo quy định.

- Lập kế hoạch tập huấn thường xuyên và kế hoạch diễn tập hàng năm.

4.6.5. An toàn lao động

- Tham gia bảo hiểm và tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho công nhân, tối thiểu 1 lần/năm.

- Trang bị dụng cụ bảo hộ lao động cho công nhân viên bộ phận kỹ thuật.

- Lắp đặt nội quy và thường xuyên nhắc nhở công nhân giữ gìn vệ sinh nơi làm việc cũng như khuôn viên dự án.

- Định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng các thiết bị máy móc thường xuyên.

- Trang bị tủ thuốc y tế lắp đặt nơi dễ quan sát, thuận tiện sử dụng khi cần.

- Lập kế hoạch bố trí công việc hợp lý cho công nhân viên.

- Tạo môi trường làm việc đảm bảo các yếu tố vi khí hậu và điều kiện lao động đạt QCVN 26:2016/BYT do Bộ Y tế ban hành.

- Chủ dự án sẽ thực hiện phương án canh tác nông nghiệp trong khu vực dự án nhằm tăng diện tích phủ xanh cho dự án, cải tạo yếu tố vi khí hậu khu vực dự án.

4.6.6. Phòng ngừa, ứng phó sự cố tràn dầu

- Nhà máy sử dụng dầu cách điện sử dụng trong máy biến thế là loại dầu không chứa Polychlobiphenyl (PCBs).

- Cách thức thu dầu từ các máy biến thế: Trong trường hợp máy biến thế có sự cố, dầu tràn được dẫn vào bể thu dầu và được giữ lại trong các ngăn chứa.

- Lượng dầu phát sinh lớn nhất khi xảy ra sự cố khoảng 300kg (tương đương 350lít); Nhà máy xây dựng 01 Bể thu dầu thể tích $55,8\text{m}^3$ (kích thước bể là: dài x rộng x cao=6mx3mx3,1m) và 07 hố thu dầu sự cố thể tích $11,438\text{m}^3/\text{hố}$ (kích thước mỗi hố là: dài x rộng x cao=4,3mx1,9mx1,4m) tại 07 trạm Inverter, với kết cấu bê tông cốt thép, đủ khả năng chứa hết dầu tràn khi có sự cố. Nhà máy trang bị 01 bơm nước chạy bằng điện có công suất 1,5HP để bơm hút dầu đem đi xử lý khi có sự cố.

4.7. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác (nếu có): không.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư:

5.1. Giám sát điện từ trường

- Tần suất giám sát: 06 tháng/lần
- Vị trí lấy mẫu giám sát: 01 điểm tại điểm đấu nối đường dây 110kV (Tọa độ X = 1109927, Y = 659715).
- Thông số giám sát: Điện từ trường.
- Quy chuẩn giám sát: Quy chuẩn hiện hành QCVN 25:2016/BYT (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về điện từ trường tần số công nghiệp - Mức tiếp xúc cho phép điện từ trường tần số công nghiệp tại nơi làm việc).

5.2. Giám sát chất thải rắn thông thường và CTNH

- *Chất thải rắn thông thường:* Theo dõi, giám sát việc thu gom chất thải rắn sinh hoạt vào nơi chứa; lưu giữ hợp đồng hoặc chứng từ hoặc giấy tờ có liên quan đến việc chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt cho đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý.
- *Chất thải nguy hại:* Thực hiện khai báo khối lượng, loại chất thải nguy hại phát sinh trong hồ sơ đề nghị cấp phép môi trường; Chất thải nguy hại được phân loại trước khi đưa vào khu vực lưu trữ chất thải nguy hại; Hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại; Lưu giữ hợp đồng, liên chứng từ CTNH và quản lý CTNH theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác (nếu có): Không.